

Số: 073 /BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2018



Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 439/VPCP-KTTH ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về quản lý, điều hành giá xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 74/BTC-QLG ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 122/BTC-QLG ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2018 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày ¹ 19/01/2018 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
	(1)	(2)	(đồng/lít,kg) (3)=(2)-(1)	(%) (4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5 RON92	19.529	19.813	+284	+1,45
2. Dầu điêzen 0.05S	16.359	16.637	+278	+1,70
3. Dầu hỏa	15.020	15.270	+250	+1,67
4. Dầu Madút 180CST 3.5S	12.915	13.085	+170	+1,32

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu

- Xăng E5 RON92: 1.141 đồng/lít;
- Xăng RON95: 400 đồng/lít;
- Dầu điêzen: 678 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 710 đồng/lít;
- Dầu madút: 320 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giữ ổn định giá bán tất cả các mặt hàng xăng dầu.

Giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5 RON92: không cao hơn 18.672 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 15.959 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 14.560 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 12.765 đồng/kg.

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2018.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2018 đối với các mặt hàng xăng dầu.

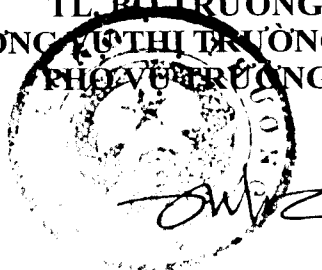
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2018, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG KỶ THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(19/01/2018 - 02/02/2018)

TT	Ngày	X92**	Đầu hoá	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	19/1/18	76.550	80.070	79.840	381.720	22,675	22,745
2	20/1/18						
3	21/1/18						
4	22/1/18	76.970	80.500	80.350	385.120	22,675	22,745
5	23/1/18	77.130	81.090	81.110	383.700	22,675	22,745
6	24/1/18	77.620	81.750	81.960	385.250	22,675	22,745
7	25/1/18	78.790	83.280	83.540	393.920	22,675	22,745
8	26/1/18	78.470	83.120	83.190	389.410	22,675	22,745
9	27/1/18						
10	28/1/18						
11	29/1/18	79.310	83.590	83.640	389.690	22,675	22,745
12	30/1/18	78.110	81.810	81.870	384.990	22,675	22,745
13	31/1/18	77.140	81.460	81.250	384.600	22,675	22,745
14	1/2/18	78.490	82.830	82.040	389.690	22,675	22,745
15	2/2/18	79.850	84.450	82.970	390.240	22,675	22,745
	Bquân	78.039	82.177	81.978	387.121	22,675	22,745

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5 RON92.